

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO KẾT QUẢ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VÕ THỊ NGỌC LAN\*

*Đối với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTKTPHCM), kết quả học tập của sinh viên (SV) luôn là mối quan tâm hàng đầu, vì đây là một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo và thương hiệu của Trường. Trên cơ sở lí luận dạy học đại học và kết quả của các đề tài nghiên cứu đã công bố, bài viết đề xuất 4 giải pháp nâng cao kết quả học tập cho SV của Trường; trong đó, giải pháp 1 và 2 dành cho SV là giải pháp quan trọng nhất và có ý nghĩa quyết định, tạo nội động cơ học tập cho SV, giải pháp 3 và 4 chỉ là điều kiện khách quan.*

**Từ khóa:** giải pháp, kết quả học tập, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

### ABSTRACT

#### *Solutions for improving students' academic performance in Ho Chi Minh City University of Technical Education*

*For Ho Chi Minh City University of Technical Education, students' academic performance has always been a major concern due to its importance as a decisive factor of the university's training quality and brand name. In light of the university's teaching methodology and results of published researches, the article proposes 4 solutions for improving students' academic performance, of which the first 2 solutions are the most important and decisive that can enhance students' learning motivation while solutions 3 and 4 are only about objective conditions.*

**Keywords:** solution, academic performance, Ho Chi Minh City University of Technical Education.

### 1. Đặt vấn đề

Khi bước vào ngưỡng cửa đại học, do cách thức sinh hoạt và học tập khác với bậc học phổ thông nên các SV gặp không ít khó khăn và bỡ ngỡ. Một sự thật không thể phủ nhận là có những SV thủ khoa trong các kì thi đại học nhưng có kết quả học tập không tốt như mong đợi, thậm chí còn thấp hơn những SV chỉ đủ

điểm trúng tuyển. Kết quả học tập của SV Trường ĐHSPTKTPHCM, đặc biệt là kết quả sau năm học đầu tiên còn nhiều vấn đề cần suy xét, bởi có nhiều SV bị buộc thôi học vì học lực kém.

Chính vì vậy, việc xác định thực trạng cũng như đề xuất giải pháp nâng cao kết quả học tập của SV là vấn đề rất cần thiết. Kết quả học tập chịu ảnh hưởng

\* TS, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM; Email: vothingoclan@yahoo.com

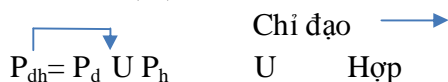
của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, gia đình bạn bè và môi trường học tập, xã hội... Bài viết này chỉ tập trung các giải pháp liên quan đến SV và giảng viên trong quá trình học tập tại lớp và tự học của SV.

**2. Cơ sở đề xuất giải pháp**

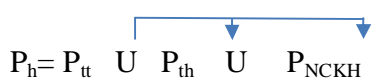
**2.1. Cơ sở lý luận**

Trong quá trình học, SV chịu sự tác động trực tiếp từ giảng viên qua hoạt động dạy và học. Trong đó, phương pháp (PP) dạy, PP học, PP tự tiếp thu ban đầu, PP tự học và PP nghiên cứu khoa học có mối quan hệ được thể hiện qua cấu trúc của PP dạy học đại học:

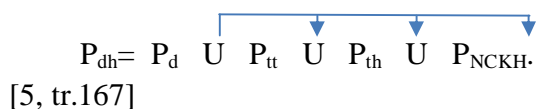
- PP dạy học (P<sub>dh</sub>) bao gồm PP dạy (P<sub>d</sub>) và PP học (P<sub>h</sub>):



- PP học bao gồm: PP tiếp thu ban đầu (P<sub>tt</sub>), PP tự học (P<sub>th</sub>) và PP nghiên cứu khoa học (P<sub>NCKH</sub>):



- Cấu trúc đặc trưng của PP dạy học đại học là:



[5, tr.167]  
 Như vậy, kết quả học tập chịu ảnh hưởng từ SV. Bên cạnh đó, mức độ tiếp thu phụ thuộc vào việc sử dụng các giác quan của SV. Người học thu nhận thông tin từ những gì nhìn thấy là 60% và qua những gì nghe được là 20% [7, tr.52]. Thực tế, không thể phủ nhận việc SV thường gặp phải cái xấu, tuy không học nhưng lại nhiễm cái xấu lúc nào chẳng

biết, còn điều cần học thì học mãi chẳng tiếp thu được hay tiếp thu rất ít. Vậy học là gì? Các tác giả Brown, Bull và Pendlebury cho rằng “Học là một sự thay đổi về kiến thức, cách hiểu, kỹ năng và thái độ thông qua quá trình nhận thức và suy nghĩ về quá trình nhận thức đó” [2]. Sự thay đổi này là một quá trình hết sức phức tạp và phụ thuộc nhiều yếu tố. Trong đó, động cơ, niềm tin và nỗ lực của người học đóng vai trò quyết định đến mức độ thay đổi nông hay sâu của nhận thức. Khái niệm “HỌC” được hiểu theo Lư Xuân Mới “là quá trình tự giác, tích cực, tự lực chiếm lĩnh khái niệm khoa học, dưới sự điều khiển sự phạm của thầy” [5, tr.65]. Theo quan điểm này, học có nghĩa cần phải có thời gian và có sự nỗ lực, độc lập ở người học.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**

Thực tiễn hoạt động giảng dạy và các kết quả nghiên cứu cho thấy:

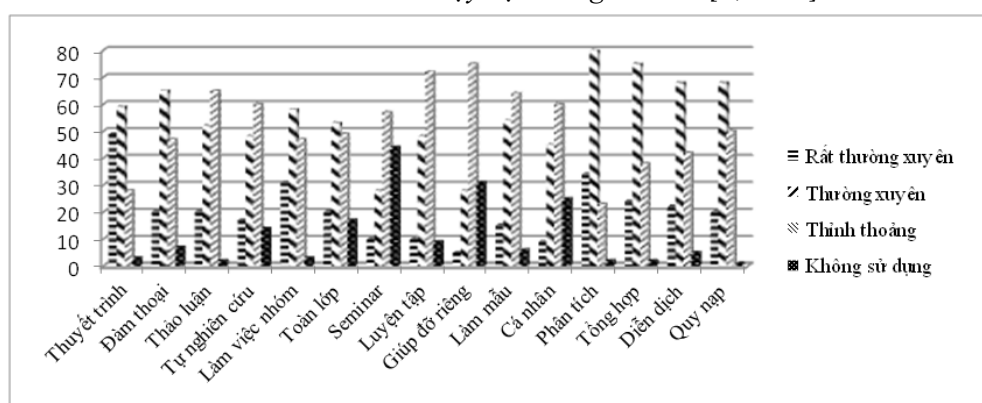
- Kết quả học tập của SV Trường ĐHSPT TPHCM sau học kỳ II năm 2012 – 2013 cho thấy còn nhiều SV bị điểm dưới 5. Theo thống kê của Phòng Công tác Học sinh - SV, có đến 500 trong 16,975 SV bị thôi học do kết quả học tập yếu khi đang học tại Trường vào thời điểm đó [6], tương đương 3% - một con số đáng để giáo viên và SV phải quan ngại và trăn trở.

- PP dạy học của giảng viên chủ yếu tập trung vào PP thuyết trình như kết quả nghiên cứu đề tài cấp Trường năm 2013 của Võ Thị Ngọc Lan. Trên cơ sở thu thập ý kiến từ 139 phiếu của SV, đã cho thấy các giảng viên phụ trách môn PP

nghiên cứu khoa học giáo dục đều vận dụng các PP dạy học và hình thức dạy học: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, toàn lớp, seminar, luyện tập, giúp đỡ riêng, làm mẫu, cá nhân, phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp. Mặc dù các ý kiến của SV

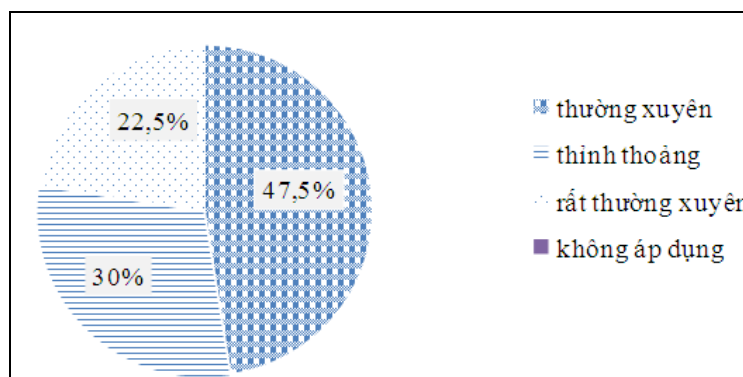
chưa tập trung về một mức độ, song ý kiến nhiều nhất tập trung cao ở hai mức độ thường xuyên và thỉnh thoảng, **PP thuyết trình** tập trung cao ở mức **rất thường xuyên** và **thường xuyên** và **thường xuyên** (biểu đồ 1).

**Biểu đồ 1.** Ý kiến của SV về mức độ sử dụng PP và hình thức tổ chức dạy học của giáo viên [4, tr.43]



Tương tự kết quả trên, ở môn Lí luận dạy học, kết quả điều tra trong đề tài nghiên cứu cấp Trường năm 2013 của Diệp Phương Chi cho thấy, giảng viên sử dụng PP thuyết trình ở mức rất thường xuyên và thường xuyên chiếm 70% (biểu đồ 2).

**Biểu đồ 2.** Mức độ sử dụng PP thuyết trình của giảng viên trong giảng dạy môn Lí luận dạy học [1, tr.45]



- SV chưa quan tâm và tìm cho mình PP học phù hợp, đặc biệt là PP tự học phù hợp. Phần đông SV chỉ học dồn trong một vài tuần trước ngày thi ở mỗi học kì.

Các cơ sở này cho thấy, để nâng cao kết quả học tập của SV Trường ĐHSPKT TPHCM thì đòi hỏi phải có sự đan xen và thống nhất giữa hoạt động dạy và hoạt động học của giảng viên và SV. Trong đó, SV tự xác định PP tiếp thu có ý nghĩa quyết định đến kết quả học tập. Đây là kết luận làm cơ sở để chúng tôi đề xuất những giải pháp dưới đây.

### 3. Một số giải pháp nâng cao kết quả học tập cho sinh viên

Các giải pháp sau đây được sắp xếp theo trình tự từ quan trọng hàng đầu, đột phá đến các giải pháp hỗ trợ cho SV nhằm nâng cao kết quả học.

**Giải pháp 1:** *Xác định phương pháp tiếp thu trong mối quan hệ phương pháp dạy học là phương pháp quyết định chi phối phương pháp học trong sinh viên*

**Mục đích:** Giúp SV tìm được PP học đạt hiệu quả, đáng chú ý là PP tiếp thu. Nếu SV xác định PP tiếp thu là cần thiết và chi phối cho toàn bộ PP học thì SV sẽ tiếp thu nhanh, đầy đủ và chính xác những thông tin truyền đạt từ giáo viên trên lớp để giới hạn được nội dung học và tạo động cơ học tập sau giờ học trên lớp, cũng như tạo tiền đề cho việc tự học được dễ dàng.

#### **Nội dung:**

- Cấu trúc của PP dạy học đại học;
- Các mức độ thu nhận thông tin qua các kênh và lưu trữ thông tin qua các

kênh thu nhận khác nhau;

- Tập trung, chú ý người học.

#### **Thực hiện:**

- *Đối với giảng viên:*

+ Quan tâm đến sự tập trung, chú ý của SV khi thiết kế bài dạy và giảng bài trên lớp. Tạo điều kiện cho SV sử dụng càng nhiều giác quan trong khi tiếp thu bài giảng càng tốt. Hơn nữa, cần tạo cơ hội cho SV tương tác lẫn nhau và tương tác với giảng viên.

+ Lựa chọn PP và hình thức tổ chức dạy học giúp SV tiếp thu bài tốt ngay tại lớp, gây được hứng thú và tạo động cơ học tập cho SV.

+ Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với nội dung dạy học và PP dạy học của môn học hay học phần.

- *Đối với SV:*

+ Tự ý thức về việc học ở trên lớp là cách thức tiếp thu bài học nhanh nhất, đầy đủ nhất, cô đọng nhất và hệ thống nhất và là con đường ngắn nhất để chiếm lĩnh tri thức.

+ Phát huy được tính tự giác, tích cực và tự lực trong học tập không chỉ trong giờ học trên lớp mà còn ngoài giờ học. Đọc tài liệu trước khi đến lớp, ghi chép những nội dung chưa rõ hay chưa hiểu. Trong lớp tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài và nêu thắc mắc khi chưa hiểu bài...

+ Tự tìm cho mình PP tiếp thu trên lớp phù hợp như: ghi chép theo sơ đồ tư duy trong tập, làm dấu trích đoạn trên giáo trình, ghi vắn tắt những gì thầy/ cô giảng, lắng nghe và chia sẻ với thầy và bạn.

**Giải pháp 2:** Tự tìm kiếm và vận dụng phương pháp tự học phù hợp ở từng sinh viên

**Mục đích:** Giúp SV:

- Luôn tích cực, tự giác, tự lực nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo về nghề nghiệp tương lai;

- Thường xuyên nâng cao chất lượng và kết quả học tập không chỉ khi đang học ở trường đại học, mà cả đến lúc trở thành người cán bộ khoa học kỹ thuật có năng lực, có hứng thú, thói quen và có PP tự học suốt đời;

- Hình thành niềm tin khoa học, rèn luyện ý chí phấn đấu, đức tính kiên trì, óc phê phán, bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học... [3, tr.156-157]

**Nội dung:**

- Toàn bộ những công việc học tập do cá nhân và nhóm tiến hành ngoài giờ học chính khóa hay SV độc lập đọc sách, ghi nhớ bài, làm thí nghiệm, thực hành... ngay trong giờ học trên lớp;

- Tự trang bị kỹ năng mềm;  
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học.

**Thực hiện:**

- SV tự trang bị kỹ năng mềm cho mình ngay trong giờ học trên lớp như

tham gia tích cực trong thảo luận nhóm, tham gia báo cáo trước lớp; lắng nghe thầy/cô và bạn bè; giải quyết vấn đề; tự duy sáng tạo; đặt mục tiêu hay tạo động lực trong học tập; tham gia các câu lạc bộ kỹ năng ở trường...;

- Mỗi SV tự xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học và thời gian biểu phù hợp sau khi có kế hoạch dạy học của trường trong mỗi học kì;

- SV:

+ Phân tích, tổng hợp và so sánh các nội dung dạy học phức tạp;

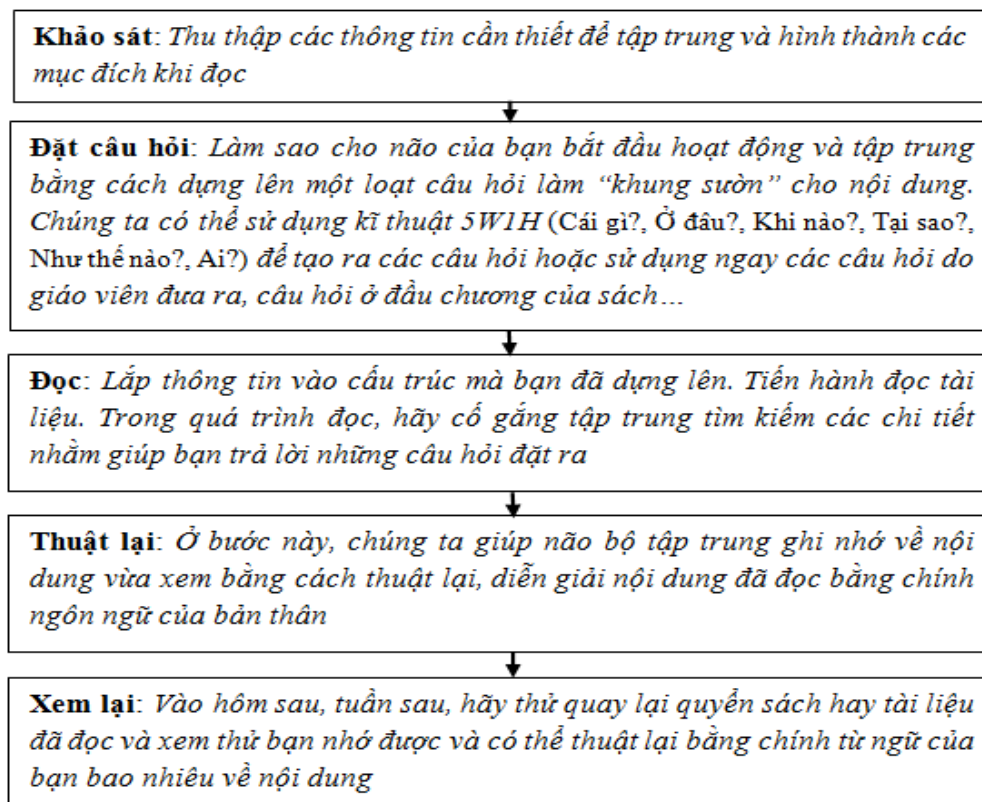
+ Thực hiện việc ôn tập, hoạch toán kiến thức một cách tự giác và thường xuyên nhằm đánh giá được sự tiến bộ của trí tuệ. Đồng thời tự kiểm tra, tự đánh giá trình độ của bản thân;

+ Tập trung và tiết kiệm thời gian trong học tập;

+ Tranh luận và trình bày quan điểm của mình trước thầy cô và bạn bè.

- SV có cách thức làm việc độc lập như:

+ Đọc sách hay tài liệu một cách có hệ thống và vận dụng PP SQ3R trong khi đọc. PP này đòi hỏi để nắm toàn bộ nội dung của sách hay tài liệu SV cần tiến hành theo trình tự 5 bước như sơ đồ 1 sau đây:



Sơ đồ 1. Trình tự 5 bước của PP học tập và đọc tích cực SQ3R [8]

**Giải pháp 3:** Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong các môn do giảng viên đảm trách

**Mục đích:** Trang bị cơ sở lí luận và nâng cao khả năng áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực cho giảng viên để tạo cho SV tích cực, tự lực và sáng tạo trong khi tiếp thu bài tại lớp. Từ đó, SV có được sự định hướng đúng và tạo động cơ học tập tốt trong việc tự học sau giờ lên lớp ở trường.

**Nội dung:**

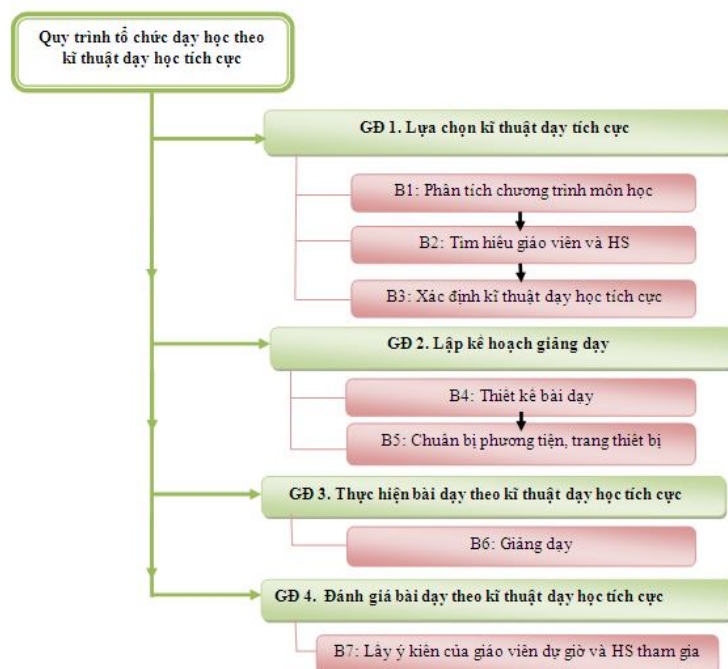
- Cơ sở lí luận về kỹ thuật dạy học: Phân biệt quan điểm dạy học, PP dạy học và kỹ thuật dạy học...;
- Các kỹ thuật dạy học như: Sơ đồ tư duy, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật 635, kỹ

thuật bể cá, kỹ thuật sơ đồ khái niệm, kỹ thuật ngừng thuyết trình, kỹ thuật trò chơi đóng vai, kỹ thuật trò chơi quyết định...;

- Vận dụng kỹ thuật dạy học.

**Thực hiện:**

- Giảng viên tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật dạy học tích cực do Trường hay Viện Sư phạm Kỹ thuật tổ chức;
- Giảng viên tự đọc về kỹ thuật dạy học trong các tài liệu của dự án Việt – Bỉ, các đề tài đã nghiệm thu của các giảng viên Khoa Sư phạm Kỹ thuật (cũ);
- Vận dụng dạy học theo quy trình tổ chức dạy học theo kỹ năng dạy học tích cực sau (xem sơ đồ 2):



**Sơ đồ 2.** Quy trình tổ chức dạy học theo kỹ thuật dạy học tích cực [4, tr.49]

**Giải pháp 4:** Tạo điều kiện cho giảng viên tổ chức dạy học theo kỹ thuật tích cực từ phía nhà trường

**Mục đích:**

Giúp giảng viên có thời gian, phương tiện vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với từng PP dạy học đã được lựa chọn trong đề cương chi tiết trong mỗi học phần phụ trách.

**Nội dung:**

- Chính sách đãi ngộ giảng viên;
- Trang thiết bị, máy móc trong phòng học;
- Kiến thức về chuyên môn và sư phạm.

**Thực hiện:** Nhà trường thực thi các công việc sau:

- Ban hành chính sách quy giờ chuẩn cho những giảng viên lập kế hoạch dạy học, chuẩn bị phương tiện dạy học theo

chương trình 150 tín chỉ cho từng buổi lên lớp một cách thỏa đáng;

- Trang bị ghế dựa rời thay cho ghế băng trong các phòng học; tăng cường nguyên vật liệu, máy móc cho SV thực tập ở xưởng trường; liên kết đào tạo với các doanh nghiệp;

- Tổ chức hội thảo, sinh hoạt học thuật, dự giờ nhằm chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy cả chuyên môn lẫn sư phạm;

- Thiết kế và lắp đặt lại vị trí của màn chiếu trong một số phòng học, đặc biệt ở tòa nhà trung tâm, để giảng viên kết hợp đồng thời bảng phấn, bảng từ tính và màn chiếu.

**4. Kết luận**

Các giải pháp đề xuất trên đây đều thống nhất và chi phối tác động lẫn nhau, tạo động lực thúc đẩy SV tích cực, tự lực, tự giác và sáng tạo trong quá trình học

tập không chỉ trên lớp mà còn tạo động cơ học tập đúng đắn trong việc tự học.

Các giải pháp này nhằm tác động đến chủ thể quá trình dạy học, trong đó các giải pháp dành cho nhà trường và giảng viên chỉ là những yếu tố khách quan, nhằm tạo nên ngoại động cơ học tập cho SV. Đặc biệt hai giải pháp dành cho SV thực sự có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao kết quả học tập cho SV từ chính nỗ lực của bản thân. Trong

các giải pháp đó, nếu SV thực hiện tốt giải pháp 1: *Xác định PP tiếp thu trong mối quan hệ PP dạy học là PP quyết định chi phối PP học trong SV*, và đồng thời thực hiện 3 giải pháp còn lại thì chắc chắn kết quả học tập sẽ được nâng cao. Chúng tôi hi vọng rằng 4 giải pháp đề xuất này không chỉ có giá trị khoa học và thực tiễn đối với Trường ĐHSPTK TPHCM mà còn có giá trị với các trường đại học khác ở Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Phương Chi (2013), *Xây dựng giải pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học cho môn Lí luận dạy học, khoa Sư phạm Kỹ thuật*, Đề tài cấp Trường, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.
2. Phùng Đình Dung (2008), *Lí luận dạy học ở Trường Trung học chuyên nghiệp (phần 1) Chương 2*, <https://sites.google.com/site/suphambac1/home6>
3. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) (2003), *Lí luận dạy học Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Phúc Yên.
4. Võ Thị Ngọc Lan (2013), *Dạy học theo kỹ thuật dạy học tích cực môn Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài cấp Trường, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.
5. Lưu Xuân Mới (2000), *Lí luận dạy học Đại học*, Nxb Giáo dục.
6. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên (2013), *Bảng tổng hợp xét buộc thôi học hệ tín chỉ*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.
7. Nguyễn Văn Tuấn (chủ biên) (2006), *Giáo trình Phương pháp giảng dạy*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM.
8. <http://donga.edu.vn/sinhvien/tabid/1378/cat/879/ArticleDetailId/1715/ArticleId/1713/Default.aspx>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-7-2014; ngày phản biện đánh giá: 11-8-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 20-3-2015)